ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93 /TB-UBND	*Châu Thành, ngày 29 tháng 12 năm 2022*

THÔNG BÁO
Kết quả chấm thi vòng 2 (phỏng vấn) kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2022

Căn cứ Nghị định số 112/2011/ND-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về tuyển dụng công chức cấp xã huyện Châu Thành, năm 2022;

Qua báo cáo kết quả chấm thi vòng 2 (phỏng vấn) của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thông báo kết quả chấm thi đối với 20 thí sinh, trong đó: Số thí sinh dự kiến trúng tuyển là: 07 thí sinh; số thí sinh dự kiến không trúng tuyển là 13 thí sinh.

(đính kèm danh sách)

Thông báo này được công khai trên cổng thông tin điện tử huyện Châu Thành tại địa chỉ wedsite: https://www.chauthanh.soctrang.gov.vn và niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, trụ sở Ủy ban nhân dân các xã có thí sinh đăng ký dự tuyển.

Nơi nhận: - Cổng thông tin điện tử huyện Châu Thành; - UBND các xã Phú Tâm, PT, AH,TM,HĐK; - Các thí sinh dự thi; - Lưu: VT, PNV.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** Trương Quốc Điền

KẾT QUẢ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2022, HUYỆN CHÂU THÀNH

(Kèm theo Thông báo số 93 /TB-UBND ngày 29 /12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Đối tượng Ưu tiên	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng		Kết quả thi Vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Kết quả thi Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ							Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Kiến thức chung	Tin học				
	TỔNG CỘNG: 20 THÍ SINH																		
I	**Vị trí Công chức Văn phòng - Thống kê : 04 thí sinh/01 chỉ tiêu**																		
1	003	Võ Thị	Diễm		04/11/1990	Kinh	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0366.099.828	Văn phòng - thống kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện		Đại học	Luật	44/60	16/30	63		63	
2	006	Huỳnh Thị Thanh	Hiền		30/11/1992	Kinh	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0392.161.765	Văn phòng - thống kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện	Con Thương binh	Đại học	Luật	31/60	18/30	42	5	47	
3	012	Võ Thanh	Phương	17/11/1995		Kinh	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0335.638.395	Văn phòng - thống kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện		Đại học	Luật	42/60	15/30	72		72	Dự kiến Trúng tuyển
4	013	Lê Hoàng	Sang	26/06/1986		Kinh	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0356.489.323	Văn phòng - thống kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện	KCT	Đại học	Luật	42/60	18/30	28	2,5	30,5	
II	**Vị trí Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường : 04 thí sinh/01 chỉ tiêu**																		
1	001	Đoàn Trần Oanh	Bảo		06/9/1995	Kinh	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0949.790.016	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân		Thạc sĩ	Kinh tế Nông nghiệp	49/60	22/30	75		75	
2	011	Huỳnh Hiệp	Lợi	08/6/1986		Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0373.992.958	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân	Dân tộc thiểu số	Đại học	Phát triển nông thôn	30/60	15/30	65	5	70	
3	016	Huỳnh Khoa	Toàn	01/5/1992		Hoa	Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0964.766.404	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân	Dân tộc thiểu số	Đại học	Khoa học môi trường	48/60	25/30	77,5	5	82,5	Dự kiến Trúng tuyển
4	019	Ngô Diệp Phương	Trang		07/10/2000	Kinh	Xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0988.521.580	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân		Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	47/60	17/30	67,5		67,5	

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Đối tượng Ưu tiên	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng		Kết quả thi Vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Kết quả thi Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ							Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Kiến thức chung	Tin học				
III	**Vị trí Công chức Tư pháp : 09 thí sinh/02 chỉ tiêu**																		
1	004	Lâm Thị Thanh	Hà		03/12/1988	Khmer	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0988.478.325	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện	Dân tộc thiểu số	Đại học	Luật	33/60	16/30	50,5	5	55,5	
2	007	Trần Ngọc	Hoàng	01/01/1988		Khmer	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0374.348.427	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện	Dân tộc thiểu số	Đại học	Luật	34/60	15/30	45,5	5	50,5	
3	008	Phan Văn	Kiêng	20/12/1993		Kinh	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0968.341.342	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện		Đại học	Luật	44/60	21/30	98		98	Dự kiến Trúng tuyển
4	009	Trần Thị Cẩm	Lài		19/6/1993	Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0982.218.418	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện		Đại học	Luật	54/60	17/30	87,5		87,5	
5	020	Danh Văn	Tùng	06/01/1985		Khmer	Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0939.948.952	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện	Dân tộc thiểu số	Đại học	Luật	33/60	16/30	69	5	74	
6	005	Nguyễn Thị Hồng	Hải		19/8/1991	Kinh	Phường 5, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0944.782.399	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp		Đại học	Luật	51/60	24/30	41		41	
7	010	Trương Thị Kim	Lành		15/11/1989	Kinh	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0907.077.342	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp		Đại học	Luật	41/60	19/30	54,5		54,5	
8	017	Đoàn Quốc	Tràm	08/02/1988		Kinh	Xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0914.320.599	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp		Đại học	Luật	45/60	19/30	80,5		80,5	Dự kiến Trúng tuyển
9	018	Lâm Hồng Tú	Trân		08/11/1999	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0987.841.020	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp	Dân tộc thiểu số	Đại học	Luật	37/60	18/30	40	5	45	
IV	**Vị trí Công chức Tài chính - Kế toán: 03 thí sinh/03 chỉ tiêu**																		

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Đối tượng Ưu tiên	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng		Kết quả thi Vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Kết quả thi Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ							Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Kiến thức chung	Tin học				
1	002	Phan Thị Mộng	Cầm		01/3/1992	Kinh	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0977.563.564	Tài chính - Kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Thiện Mỹ		Đại học	Tài chính-Ngân hàng	47/60	23/30	91		91	Dự kiến Trúng tuyển
2	014	Nguyễn Thị Kim	Thu		27/01/1985	Kinh	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0911.852.236	Tài chính - kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiện		Đại học	Kế toán	32/60	16/30	80		80	Dự kiến Trúng tuyển
3	015	Ngô Thị Thanh	Tiền		21/8/1991	Kinh	Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DĐ 0984.342.034	Tài chính - Kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tâm		Đại học	Kế toán	37/60	15/30	93		93	Dự kiến Trúng tuyển